

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh về các đơn vị kiến thức:

- Tri thức một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường,...) của truyện truyền thuyết, truyện cổ tích.

- HS vận dụng các kiến thức về viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề,...

- Năng lực chuyên biệt: năng lực phát hiện các từ tiếng Việt theo cấu tạo (từ đơn, từ phức); xác định được giá trị, tác dụng của nghĩa của từ, năng lực sử dụng tiếng Việt trong việc viết đúng câu, dùng từ đúng nghĩa và diễn đạt nội dung mạch lạc, ...

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc

- Lối sống yêu thương; cần cù, cố gắng

- Bồi dưỡng tình yêu văn học

- Học bài và làm bài thi nghiêm túc

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM: (đính kèm trang sau)

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)	4	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng số câu			4	1*	4	1*	0	3*	0	1*	11
Tổng % điểm			20%	5%	20%	15%	0	30%	0	10%	100
Tỉ lệ chung			60%				40%				100

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

III. BẢNG ĐẠC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt, sự việc, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được ngôi kể. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nghĩa của từ, cụm từ. - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các chi tiết kì ảo trong văn bản và nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó. - Trình bày được bài học vận dụng cho bản thân từ nội dung của văn bản. 	4 TN	4 TN	2 TL	
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân bằng ngôi kể phù hợp. Sử dụng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc của bản thân về trải nghiệm đó.</p>	1*	1*	1*	1TL*
Tổng số câu				4 TN	4 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

- C. Nhân vật phản diện
- D. Người thân của Tấm

Câu 6. Câu: “*Nghe tiếng khóc của Tấm, Bụt liền hiện lên hỏi: “Làm sao con khóc”*” là kiểu câu gì?

- A. Câu kể
- B. Câu nghi vấn
- C. Câu cảm thán
- D. Câu cầu khiến

Câu 7. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “*Tấm bèn xuống ao lội ra chỗ sâu tắm rửa*”?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Ẩn dụ
- D. Không có biện pháp tu từ

Câu 8. Qua đoạn trích trên, em rút ra bài học gì?

- A. Cần phải biết lười biếng mới có phần thưởng
- B. Người tốt thường bị thiệt thòi
- C. Cần sống siêng năng, thật thà; kẻ xấu sẽ bị trừng phạt
- D. Phải nghe theo mọi lời người khác nói

Câu 9 (2 điểm).

- a. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy? Sự việc chính trong đoạn trích là gì?
- b. Đoạn trích đã làm nổi bật tính cách nào của Tấm? Vì sao người mẹ kể lại đối xử cay nghiệt với Tấm?

Câu 10 (2 điểm).

Hành động của mẹ con Cám đối với Tấm gợi cho em suy nghĩ gì? Từ đó, em rút ra được bài học gì về cách đối xử với người thân trong gia đình?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Những câu chuyện dân gian cụ thể là truyện truyền thuyết và cổ tích đều mang đậm giá trị nhân văn, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, sẽ giúp cho các em phát triển tư duy lành mạnh, trong sáng nhất và các phẩm chất tốt đẹp. Bằng sự hiểu biết và kỹ năng của mình, em hãy viết một bài văn tự sự kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em thích nhất trong các truyện em đã được học hoặc được đọc.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	B	0,25
	2	D	0,25
	3	C	0,25
	4	C	0,25
	5	A	0,25
	6	A	0,25
	7	D	0,25
	8	C	0,25
	9	<p>a. - Câu chuyện được kể theo ngôi số 3</p> <p>- Sự việc chính trong đoạn trích là: Tấm và Cám đi xúc tép, Tấm bị Cám lừa lấy hết tép.</p> <p>b. - Đoạn trích đã làm nổi bật tính cách của Tấm là: Chăm chỉ, hiền lành, thật thà.</p> <p>- Vì Tấm không phải con đẻ của bà, tất cả tình yêu thương bà đã dành hết cho Cám, bà mẹ ghẻ là người độc ác.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	10	<p>- Hành động của mẹ con Cám gợi cho em suy nghĩ về sự đối xử không công bằng giữa hai chị em, lòng ghen ghét, lòng dạ đen tối, tâm lí sống nhỏ nhen của mẹ dì ghẻ một mẹ đàn bà mất hết cả tình người.</p> <p>- Bài học:</p> <p>+ Chị em trong gia đình phải biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ, sẻ chia với nhau trong mọi công việc, hoàn cảnh.</p> <p>+ Không sống ích kỉ, đố kị, ghen ghét nhau...</p>	2,0
II. Viết	1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.		0,25
	2. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.		0,25
	<p>a. Mở bài: Giới thiệu được truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em kể (Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện).</p> <p>b. Thân bài: Kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo trình tự thời gian và bằng lời văn của em. + Bắt đầu + Diễn biến + Kết thúc</p> <p><i>Lưu ý: GV chấm điểm linh động tùy theo sự diễn đạt HS</i></p> <p>c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích em thích, bài học rút ra cho bản thân em</p>		2,5

	3. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	4. <i>Sáng tạo</i> : Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo, kể câu chuyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích trong hoặc ngoài SGK.	0,5

** Lưu ý: Tùy theo nội dung, cách trình bày của học sinh mà giáo viên chấm bài cần linh hoạt khi cho điểm.*

BGH duyệt

Tổ nhóm CM

Người làm đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra:

SỰ TÍCH HẠT THÓC GIỐNG

Thuở xưa có một ông vua cao tuổi mà không có con cái nên muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo và giao hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi và ai không có thóc sẽ bị trừng phạt.

Ở làng nọ có chú bé tên là Chôm mồ côi cha mẹ. Cậu cũng đi nhận thóc về và cố chăm sóc mà không một hạt thóc nào nảy mầm. Đến vụ thu hoạch, mọi người chở thóc về kinh đô thu nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng, đến trước vua quỳ tâu:

- Tâu bệ hạ! Con không làm sao cho thóc của người nảy mầm được.

Mọi người sững sờ trước lời thú tội của Chôm, phen này sẽ bị phạt nặng nhưng nhà vua đã đỡ chú bé dậy, ôn tồn nói:

- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho luộc kĩ rồi. Lẽ nào chúng còn nảy mầm được sao? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta.

Rồi nhà vua đồng dạc tuyên bố:

- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Trong câu chuyện, tất cả những người dân trong đất nước đều thua cậu bé, bởi họ không dám công bố sự thật, họ sợ vua sẽ trừng phạt nên quên rằng sự thật mới là điều cần được tôn trọng hàng đầu.

Qua câu chuyện trên đã khuyên chúng ta trung thực là đức tính quý giá nhất của con người, chúng ta phải trung thực mọi lúc mọi nơi rồi sẽ nhận được những phần thưởng xứng đáng như cậu bé trong câu chuyện trên.

(Nguyễn Đông Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 4, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975)

Câu 1. Vì sao nhà vua phát thóc giống cho dân?

- A. Để giúp dân có thêm lương thực.
- B. Để kiểm tra khả năng trồng trọt của dân.
- C. Để thử thách sự trung thực và chọn người kế vị.
- D. Vì thóc giống trong kho đã cũ, cần dùng hết.

Câu 2. Cậu bé Chôm có hoàn cảnh như thế nào?

- A. Con nhà giàu, thông minh, học giỏi.
- B. Mồ côi cha mẹ, sống một mình.
- C. Sống với ông bà trong một gia đình nghèo.
- D. Có cha mẹ nhưng nhà rất nghèo.

Câu 3. Hành động nào cho thấy Chôm là người trung thực?

- A. Không nhận thóc từ nhà vua.
- B. Nộp thóc giả để không bị phạt.

- C. Thừa nhận không trông được thóc và trình bày thật với vua.
- D. Giấu thóc không nảy mầm đi và xin lỗi sau.

Câu 4. Nhà vua đã làm gì trước khi phát thóc giống cho dân?

- A. Ươm thử thóc xem có nảy mầm không.
- B. Luộc kĩ thóc để không thể nảy mầm.
- C. Để thóc hỏng rồi đem phát cho dân.
- D. Trộn thóc giống với gạo.

Câu 5. Câu chuyện trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngụ ngôn
- B. Truyện cười
- C. Truyện cổ tích
- D. Truyện truyền thuyết

Câu 6. Qua câu chuyện, nhà vua muốn tìm người có phẩm chất gì?

- A. Giàu có, khỏe mạnh
- B. Chăm chỉ, thật thà
- C. Thông minh, mưu trí
- D. Trung thực và dũng cảm

Câu 7. Bài học chính mà câu chuyện muốn gửi gắm là gì?

- A. Phải trông trọt giỏi để được làm vua
- B. Phải biết nhận lỗi để được tha thứ
- C. Trung thực là đức tính quý giá, sẽ được đền đáp xứng đáng
- D. Không nên nói thật nếu sợ bị trừng phạt

Câu 8. Nhân vật nhà vua trong truyện là người như thế nào?

- A. Già yếu và thiếu quyết đoán
- B. Tàn nhẫn và độc đoán
- C. Công bằng, sáng suốt, biết quý trọng sự thật
- D. Khó tính và nghiêm khắc

Câu 9 (2 điểm).

- a. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy? Nhân vật Chôm trong đoạn trích có đặc điểm gì nổi bật?
- b. Vì sao nhà vua lại chọn cậu bé Chôm để truyền ngôi?

Câu 10 (2 điểm).

Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Những câu chuyện dân gian cụ thể là truyện truyền thuyết và cổ tích đều mang đậm giá trị nhân văn, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, sẽ giúp cho các em phát triển tư duy lành mạnh, trong sáng nhất và các phẩm chất tốt đẹp. Bằng sự hiểu biết và kĩ năng của mình, em hãy viết một bài văn tự sự kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em thích nhất trong các truyện em đã được học hoặc được đọc.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	C	0,25
	2	B	0,25
	3	C	0,25
	4	B	0,25
	5	C	0,25
	6	D	0,25
	7	C	0,25
	8	C	0,25
	9	<p>a. - Câu chuyện được kể theo ngôi số 3</p> <p>- Nhân vật chính trong câu chuyện là cậu bé Chôm. Phẩm chất nổi bật của cậu là trung thực và dũng cảm. Dù biết có thể bị trừng phạt, Chôm vẫn dám nói ra sự thật rằng mình không làm thóc nảy mầm được.</p> <p>b. Nhà vua chọn cậu bé Chôm để truyền ngôi vì cậu trung thực và dũng cảm. Nhà vua đã lược kỹ thóc giống trước khi phát cho dân, nên biết rằng thóc không thể nảy mầm. Khi tất cả mọi người đều gian dối để thu hoạch thóc giả, chỉ có Chôm là trung thực nhận lỗi, thể hiện phẩm chất đạo đức cao quý mà nhà vua muốn tìm ở người kế vị.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	10	Qua câu chuyện, em rút ra bài học rằng trung thực là đức tính quý giá nhất của con người. Dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng cần sống thật thà, không gian dối. Sự trung thực không chỉ giúp ta được người khác tin tưởng mà còn mang lại những phần thưởng xứng đáng trong cuộc sống.	2,0
II. Viết	1. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự:</i> Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.		0,25
	2. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em. a. Mở bài: Giới thiệu được truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em kể (Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện). b. Thân bài: Kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo trình tự thời gian và bằng lời văn của em. + Bắt đầu + Diễn biến + Kết thúc <i>Lưu ý: GV chấm điểm linh động tùy theo sự diễn đạt HS</i> c. Kết bài:		<p>0,25</p> <p>2,5</p>

	Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích em thích, bài học rút ra cho bản thân em	
	3. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	4. <i>Sáng tạo</i> : Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo, kể câu chuyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích trong hoặc ngoài SGK.	0,5

** Lưu ý: Tùy theo nội dung, cách trình bày của học sinh mà giáo viên chấm bài cần linh hoạt khi cho điểm.*

BGH duyệt

Tổ nhóm CM

Người làm đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra:

Hôm sau, thấy chồng có vẻ bồn chồn, hết đứng lại ngồi không yên, My Châu hỏi chồng rằng: Chàng như có gì lo lắng phải không? Trọng Thủy đáp: Ta sắp phải đi, Phụ vương dặn phải về ngay để còn lên miền Bắc, miền Bắc xa lắm nàng ạ. My Châu buồn rầu lặng thinh, Trọng Thủy nói tiếp: Bây giờ đôi ta sắp phải xa nhau, không biết đến bao giờ gặp lại! Nếu chẳng may xảy ra binh đao, tôi biết đâu mà tìm? My Châu nói: Thiếp có cái áo lông ngỗng, hễ thiếp chạy về hướng nào thì thiếp sẽ rắc lông ngỗng dọc đường, chàng cứ chạy theo dấu lông ngỗng mà tìm. Nói xong My Châu nức nở khóc. Về đất Nam Hải, Trọng Thủy đưa cái móng rùa vàng cho cha, Triệu Đà mừng rỡ vô cùng, reo lên rằng: “Phen này đất Âu Lạc sẽ về tay ta”. Chỉ ít ngày sau, Triệu Đà đã ra lệnh cất quân sang đánh Âu Lạc. Nghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần, không phòng bị gì cả. Đến khi quân giặc đã đến sát chân thành, An Dương Vương sai đem nỏ thần ra bắn thì không thấy linh nghiệm nữa.

Quân Triệu Đà phá cửa thành, ủa vào. An Dương Vương vội lên ngựa, đèo My Châu sau lưng, phi ngựa thoát ra cửa sau. Ngồi sau lưng cha, My Châu bứt lông ngỗng ở áo rắc khắp dọc đường. Đường núi gập ghềnh hiểm trở, ngựa chạy luôn mấy ngày đêm đến Dạ Sơn gần bờ biển. Hai cha con định xuống ngựa ngồi nghỉ thì quân giặc đã gần đến. Thấy đường núi quanh co dốc ngược, bóng chiều đã xuống, không còn lối nào chạy, An Dương Vương liền hướng ra biển, khẩn thần Kim Quy phù hộ cho mình. Vua vừa khẩn xong thì một cơn gió lốc cát bụi bốc lên mù mịt, làm rung chuyển cả núi rừng. Thần Kim Quy xuất hiện, bảo An Dương Vương rằng “giặc ở sau lưng nhà vua đấy”. An Dương Vương tỉnh ngộ, liền rút gươm chém My Châu, rồi nhảy xuống biển tự vẫn.

Quân của Triệu Đà kéo vào chiếm đóng Loa thành, còn Trọng Thủy một mình một ngựa theo dấu lông ngỗng đi tìm My Châu. Đến gần bờ biển, thấy xác vợ nằm trên đám cỏ, tuy chết mà nhan sắc không mờ phai. Trọng Thủy khóc òa lên, thu nhặt thi hài đem về chôn trong thành, rồi đâm đầu xuống giếng trong thành mà xưa kia My Châu thường tắm.

Ngày nay, ở làng cổ Loa, trước đền thờ An Dương Vương, còn cái giếng gọi là giếng Trọng Thủy. Tục truyền khi My Châu đã bị cha giết chết rồi, máu nàng chảy xuống biển, trai ăn được nên mới có ngọc châu. Lấy được ngọc trai ấy đem về rửa bằng nước giếng trong thành Cổ Loa thì ngọc trong sáng vô cùng.

(Theo “Mị Châu, Trọng Thủy”)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	D	0,25
	2	C	0,25
	3	C	0,25
	4	B	0,25
	5	C	0,25
	6	A	0,25
	7	B	0,25
	8	C	0,25
	9	<p>a. Câu chuyện được kể theo ngôi số 3</p> <p>b. Trọng Thủy đã lợi dụng tình cảm của My Châu để đánh cắp bí mật nỏ thần. Khi chuẩn bị trở về, Trọng Thủy giả vờ lo lắng cho sự an nguy của hai người nếu xảy ra binh đao, khiến My Châu vô tình tiết lộ việc nàng sẽ rắc lông ngỗng dọc đường nếu chạy trốn. Nhờ đó, khi Triệu Đà tấn công, Trọng Thủy dễ dàng lần theo dấu vết lông ngỗng để tìm và giúp cha đánh bại An Dương Vương.</p>	0,5 1,5
	10	Truyện thuyết gửi gắm bài học về sự cảnh giác với kẻ thù, không được chủ quan dù có vũ khí lợi hại trong tay. Đồng thời, câu chuyện cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng trung thành với đất nước và gia đình. Tình cảm cá nhân không thể đặt trên lợi ích quốc gia. Ngoài ra, truyện thuyết cũng nhắc nhở về hậu quả của sự nhẹ dạ, cả tin và việc không phân biệt rõ ràng giữa tình cảm cá nhân và trách nhiệm với Tổ quốc.	2,0
II. Viết	<i>1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</i>		0,25
	<i>2. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.</i>		0,25
	<p>a. Mở bài: Giới thiệu được truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em kể (Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện).</p> <p>b. Thân bài: Kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo trình tự thời gian và bằng lời văn của em. + Bắt đầu + Diễn biến + Kết thúc</p> <p><i>Lưu ý: GV chấm điểm linh động tùy theo sự diễn đạt HS</i></p> <p>c. Kết bài:</p>		2,5

	Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích em thích, bài học rút ra cho bản thân em	
	3. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	4. <i>Sáng tạo</i> : Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo, kể câu chuyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích trong hoặc ngoài SGK.	0,5

** Lưu ý: Tùy theo nội dung, cách trình bày của học sinh mà giáo viên chấm bài cần linh hoạt khi cho điểm.*

BGH duyệt

Tổ nhóm CM

Người làm đề